

Bài tập trắc nghiệm [Lịch sử 12](#) bài 8: Nhật Bản

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ II, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh?

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- C. Mĩ.
- D. Pháp.

Câu 2. Trong thời gian chiếm đóng tại Nhật Bản, Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh đã làm gì?

- A. Thực hiện nhiều cải cách dân chủ.
- B. Thủ tiêu chủ nghĩa quân phiệt và một phần bộ máy chiến tranh của Nhật Bản.
- C. Bồi thường chiến phí cho các nước đã từng bị phát xít Nhật chiếm đóng.
- D. Thực hiện dân chủ hoá nước Nhật, tuy vậy họ vẫn dung túng cho các thế lực quân phiệt Nhật Bản hoạt động.

Câu 3. Hiến pháp năm 1947 của Nhật Bản quy định vai trò của Thiên Hoàng là:

- A. Người nắm quyền lực lớn, quyết định mọi hoạt động của nhà nước.
- B. Người đứng đầu thượng viện, nắm quyền lập pháp.
- C. Người đứng đầu chính phủ, nắm quyền hành pháp.
- D. Người không còn quyền lực đối với nhà nước.

Câu 4. Hiến Pháp mới (năm 1947) quy định chế độ chính trị của Nhật Bản là:

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Chế độ Cộng hoà.
- C. Quân chủ lập hiến.
- D. Chế độ độc tài.

Câu 5. Bộ Chỉ huy tối cao lực lượng Đồng minh đã thi hành cải cách dân chủ nào ở Nhật Bản?

- A. Thủ tiêu chế độ tập trung kinh tế.
- B. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. Thông qua và thực hiện các đạo luật lao động.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 6. Nhật Bản đã tiến hành cải cách ruộng đất như thế nào?

- A. Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ chia cho nông dân.
- B. Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ đem bán cho nông dân với Giá rẻ.
- C. Địa chủ chỉ được giữ lại 3 ha ruộng đất, số còn lại chính phủ đem bán cho nông dân.
- D. Chính phủ lấy toàn bộ ruộng đất của địa chủ, đất bỏ hoang chia cho nông dân.

Câu 7. Giai đoạn 1945 - 1950, tình hình Nhật Bản và các nước Tây Âu có gì đặc biệt?

- A. Bị chiến tranh tàn phá, kinh tế suy sụp nghiêm trọng.
- B. Nền kinh tế các nước phát triển chậm chạp, khủng hoảng kinh tế kéo dài.
- C. Dựa vào viện trợ của Mỹ, các nước dần phục hồi nền kinh tế ngang bằng trước chiến tranh.
- D. Nền kinh tế bước vào thời kì phục hưng mạnh mẽ nhất.

Câu 8. Nhật Bản đã tận dụng những yếu tố bên ngoài nào để phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- A. Chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.
- B. Thị trường nguyên liệu, nhân công lao động rẻ ở khu vực Đông Nam Á.
- C. Nguồn viện trợ quỹ ODA.
- D. Chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

Câu 9. Điểm tương đồng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản và Anh trong những năm 1950 - 1973 là:

- A. Củng cố mối quan hệ với các nước lớn ở châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc.
- B. Đối đầu quyết liệt với Liên Xô.
- C. Ủng hộ cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.
- D. Tập trung xây dựng, củng cố mối quan hệ với các nước trong khối ASEAN.

Câu 10. Một trong những dấu hiệu chứng tỏ Nhật Bản là siêu cường tài chính số 1 thế giới trong nửa sau những năm 80 là:

- A. Dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 2 lần Mỹ, gấp 1,5 lần CHLB Đức, là chủ nợ của thế giới.
- B. Là chủ nợ của thế giới, dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 2,5 lần CHLB Đức, gấp 3 lần của Mỹ.
- C. Dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 3 lần của Mỹ, gấp 1,5 lần CHLB Đức, là chủ nợ lớn nhất thế giới.
- D. Là chủ nợ lớn nhất thế giới, dự trữ vàng và ngoại tệ gấp 1,5 lần CHDC Đức, gấp 3 lần của Mỹ.

Câu 11. Năm 1996 Mỹ và Nhật Bản đã khẳng định :

- A. Chấm dứt Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật.
- B. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được gia hạn thêm 10 năm.
- C. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được gia hạn thêm 20 năm.
- D. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kéo dài vĩnh viễn.

Câu 12. Từ nửa sau những năm 70, chính sách đối ngoại của Nhật Bản có điểm gì mới?

- A. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Liên Xô trên mọi lĩnh vực.
- B. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Ấn Độ trên mọi lĩnh vực.
- C. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Đông Nam Á, tổ chức ASEAN trên mọi lĩnh vực.
- D. Tăng cường mối quan hệ hợp tác Nhật Bản - Trung Quốc trên mọi lĩnh vực.

Câu 13. Biện pháp nào của Chính phủ Nhật Bản nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học-kỹ thuật?

- A. Coi trọng giáo dục vì "con người là công nghệ cao nhất".
- B. Đầu tư lớn cho việc xây dựng các viện nghiên cứu.
- C. Nhập kỹ thuật hiện đại, phương pháp sản xuất tiên tiến của nước ngoài.
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 14. Một trong những nhân tố đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế của cả Mĩ lẫn Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Nhận được nguồn viện trợ lớn từ các nước Tây Âu.
- B. Vai trò lãnh đạo quản lí của Nhà nước.
- C. Điều kiện tự nhiên ưu đãi.
- D. Thị trường được mở rộng.

Câu 15. Nhận định nào dưới đây về Nhật Bản ngày nay là không đúng?

- A. Là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- B. Là một cường quốc hạt nhân.
- C. Là một nước có công nghệ sản xuất xe hơi phát triển mạnh.
- D. Là một trong những nước có ngành khoa học vũ trụ phát triển.

Câu 16. Định hướng phát triển của khoa học - kỹ thuật Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ 2 là:

- A. Tập trung vào lĩnh vực sản xuất, ứng dụng dân dụng.
- B. Tập trung vào phát triển công nghiệp quân sự.
- C. Tập trung vào lĩnh vực công nghiệp chinh phục vũ trụ.
- D. Tập trung vào nghiên cứu khắc phục tình trạng khan hiếm tài nguyên.

Câu 17. Nhật Bản trở thành một trong 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn nhất thế Giới từ khi nào?

- A. Những năm 60 của thế kỉ XX.

B. Những năm 70 của thế kỉ XX.

C. Những năm 80 của thế kỉ XX.

D. Những năm 90 của thế kỉ XX.

Câu 18. Mối liên kết nào dưới đây có sự tham gia của Nhật Bản?

A. ASEAN.

B. ASEAN+ 1.

C. ASEAN + 3.

D. ASEAN + 4.

Câu 19. Nhận định nào dưới đây không đúng với tình hình kinh tế Nhật Bản hiện nay?

A. Nền nông nghiệp Nhật Bản kém phát triển.

B. Công nghiệp lệ thuộc nguồn nguyên, nhiên liệu nhập khẩu.

C. Bị các nước Tây Âu, Mỹ và các nước công nghiệp mới cạnh tranh kịch liệt.

D. Nghề đánh bắt cá ở Nhật Bản không phát triển.

Câu 20. Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kỳ” trong những năm 60 - 70 của thế kỷ XX là gì?

A. Biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.

B. Biết lợi dụng khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.

C. Biết “lén lách” xâm nhập thị trường các nước.

D. Nhờ những cải cách dân chủ.

Câu 21. Nguyên nhân chung của sự phát triển kinh tế Mỹ, Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Áp dụng thành tựu khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất.

B. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế.

C. Biết thâm nhập vào thị trường các nước.



D. Tất cả các nguyên nhân trên.

Câu 22. Ngày 8 - 9 - 1951, Nhật Bản kí kết với Mỹ hiệp ước gì?

A. “Hiệp ước phòng thủ chung Đông Nam Á”.

B. “Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật”.

C. “Hiệp ước liên minh Mỹ - Nhật”.

D. “Hiệp ước chạy đua vũ trang”.

Câu 23. Nhật Hoàng tuyên bố chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào thời gian nào?

A. 13 - 8 - 1945

B. 15 - 8 - 1945

C. 17 - 8 - 1945

D. 19 - 8 - 1945

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?

A. Bị quân đội Mỹ chiếm đóng theo chế độ quân quản.

B. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế.

C. Nạn thất nghiệp, thiếu lương thực, thực phẩm.

D. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 25. Sau chiến tranh, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản Đồng minh chẳng phát xít không có?

A. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh.

B. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa.

C. Thiếu thốn lương thực, thực phẩm.

D. Phải dựa vào viện trợ của Mỹ dưới hình thức vay nợ.

Câu 26. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất?



- A. Cải cách hiến pháp.
- B. Cải cách ruộng đất.
- C. Cải cách giáo dục.
- D. Cải cách văn hoá.

Câu 27. Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân cơ bản nào?

- A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam.
- B. Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật.
- C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu.
- D. "Luồn lách" xâm nhập thị trường các nước.

Câu 28. Sự phát triển "thần kì" của nền kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?

- A Những năm 50 của thế kỉ XX.
- B. Những năm 60 của thế kỉ XX.
- C. Những năm 70 của thế kỉ XX.
- D. Những năm 80 của thế kỉ XX.

Câu 29. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân của Nhật đạt được:

- A. 120 tỉ USD.
- B. 161 tỉ USD.
- C. 172 tỉ USD.
- D. 183 tỉ USD.

Câu 30. Năm 1961 - 1970, tốc độ tăng trưởng bình quân về công nghiệp của Nhật hằng năm là bao nhiêu?

- A. 12 8%.
- B. 13,5%.



C. 14,3%.

D. 15,6%.

Câu 31. Những năm 1967-1969, sản lượng lương thực của Nhật cung cấp:

A. 80% nhu cầu trong nước.

B. 70% nhu cầu trong nước.

C. 60% nhu cầu trong nước.

D. 50% nhu cầu trong nước.

Câu 32. Sự phát triển "thần kì của Nhật Bản" được thể hiện rõ nhất ở điểm nào?

A. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai trên thế giới

B. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 - 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần.

C. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX), Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản (Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản).

D. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành siêu cường kinh tế.

Câu 33. Trong sự phát triển "thần kì" của Nhật Bản có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác.

A. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập trung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt.

B. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật.

C. "Len lách" xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân.

D. Phát huy truyền thống tự lực tự cường của nhân dân Nhật Bản.

Câu 34. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?

A. Truyền thống văn hoá tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động.

B. Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty.



C. Nhờ cải cách ruộng đất.

D. Biết tận dụng thành tựu khoa học kỹ thuật thế giới.

Câu 35. Để phát triển khoa học kỹ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật.

B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

D. Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 36. Từ đầu năm 90 của thế kỷ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?

A. Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao.

B. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới.

C. Lậm vào tình trạng suy thoái kéo dài.

D. Là nước có nền kinh tế phát triển nhất.

Câu 37. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết nhằm mục đích gì?

A. Nhật Bản muốn lợi dụng vốn kỹ thuật của Mỹ để phát triển kinh tế.

B. Nhật Bản trở thành căn cứ chiến lược của Mỹ.

C. Hình thành một liên minh Mỹ - Nhật chống lại các nước Xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc vùng Viễn đông.

D. Tạo thế cân bằng giữa Mỹ và Nhật.

Câu 38. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.

B. Kí hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (08 - 09 - 1951).

C. Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu.

D. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á.

Câu 39. Nhật Bản bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao với các nước ASEAN vào năm nào?

A. 1976.

B. 1977.

C. 1978.

D. 1979.

Câu 40: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?

A. Những năm đầu thế kỉ XX.

B. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX.

C. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918).

D. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945).

Câu 41: Nước nào đưa con người lên Mặt Trăng đầu tiên (tháng 7 - 1969)?

A. Mĩ

B. Nhật

C. Liên Xô

D. Trung Quốc

Câu 42: Nhật hoàng tuyên bố chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện vào thời gian nào?

A. Ngày 14 - 8 - 1945

B. Ngày 15 - 8 - 1945

C. Ngày 16 - 8 - 1945

D. Ngày 17 - 8 - 1945

Đáp án Bài tập trắc nghiệm Lịch sử 12

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
-----	--------	-----	--------



1	C	21	D
2	A	22	D
3	D	23	B
4	C	24	D
5	D	25	D
6	C	26	A
7	D	27	B
8	C	28	D
9	C	29	B
10	D	30	B
11	C	31	B
12	D	32	B
13	B	33	C
14	B	34	C
15	A	35	B
16	B	36	B
17	B	37	D
18	D	38	C
19	B	39	A
20	D	40	C
41	B	42	A

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/lich-su-lop-12>